

Số: 281 /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội**

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14/6/2018 và các Văn bản hướng dẫn
thi hành;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông
nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của
Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm
soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về
việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ
phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP
ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
118//2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng
Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 421/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông
nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp
và Môi trường;*

*Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban
nhân dân thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền
thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số
2169/SNNMT-VP ngày 02/3/2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **02** thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đo đạc và Bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Nông nghiệp và Môi trường (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này, gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố ban hành quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định số 594/QĐ-TTPVHCC ngày 10/4/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Đo đạc và bản đồ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Cục KSTTHC-Bộ Tư pháp;
 - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
 - Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
 - Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
 - Các PCT UBND Thành phố;
 - Cổng Thông tin điện tử Thành phố;
 - TT PVHCC: Giám đốc, Phó Giám đốc, các phòng, đơn vị, chi nhánh/điểm hỗ trợ DVC số;
 - Lưu: VT, KSTTHC.
- (để báo cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Văn Phúc



Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 281/QĐ-TTPVHCC ngày 06/03/2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

I THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (02TTHC)							
STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	- Thời hạn trả lời tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Thời hạn cấp chứng chỉ: sau thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp gia hạn, cấp lại/cấp đổi: thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không có quy định	- Luật Đo đạc Bản đồ năm 2018; - Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 39/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 421/QĐ-BTNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp. <i>Thời gian thụ lý hồ sơ không bao gồm thời gian tổ chức cung cấp thêm thông tin tìm kiếm.</i>	Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố	Hồ sơ gửi bằng một trong các hình thức sau: - Trực tiếp; - Trực tuyến trên cổng dịch vụ công; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ	- Luật Đo đạc Bản đồ năm 2018; - Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị định số 39/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ; - Quyết định số 421/QĐ-BTNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.